TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ A, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Thái S, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu T và ông Mai Thái S tự nguyện tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương vào năm 2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm việc tại xã T cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau. Ông S đi

chấp hành án phạt tù từ năm 2019 đến năm 2024. Sau khi trở về sống cùng với gia đình cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông S thường xuyên chửi mắng và đánh đập bà T. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc bà T không còn tình cảm với ông S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung, cháu Mai Trần Anh T1, sinh ngày 24/5/2014 và cháu Mai Quốc B, sinh ngày 18/11/2017. Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn ông Mai Thái S:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Mai Thái S có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Trần Thị Thu T nhưng ông S không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/3/2025 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, bà Trần Thị Thu T và ông Mai Thái S có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 11/4/2025 và ngày 28/4/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu T và ông Mai Thái S là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B vào năm 2014, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2014 ngày 19/6/2014 nên quan hệ hôn nhân của bà Trần Thị Thu T và ông Mai Thái S là hợp pháp.

Bà Trần Thị Thu T xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, ông S không chăm lo cho vợ con, mẫu thuẫn kéo dài dẫn đến việc bà T không còn tình cảm và không muốn sống chung với ông S. Bản thân ông S sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, điều này chứng tỏ bị đơn không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của bà T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Trần Thị Thu T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà Trần Thị Thu T có 02 con chung, cháu Mai Trần Anh T1, sinh ngày 24/5/2014 và cháu Mai Quốc B, sinh ngày 18/11/2017. Hiện con chung đang do bà T nuôi dưỡng, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Ông S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, xét nên giao con chung cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Trần Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu T được ly hôn với ông Mai Thái S (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2014 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 19/6/2014).

2. Về con chung: Ông Mai Thái S giao cháu Mai Trần Anh T1, sinh ngày 24/5/2014 và cháu Mai Quốc B, sinh ngày 18/11/2017 cho bà Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Thu T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Trần Thị Thu T và ông Mai Thái S đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003909 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết